

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2026/HS-ST
Ngày 06-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Dương Thắng.

Ông Thạch Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Ngô Hoài N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1990, tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú ấp Đ, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H (chết) và bà Nguyễn Kim P (sống); lý lịch không ghi bị cáo có vợ, con (tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị M và 01 con sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: 01, vào ngày 22/7/2025, bị Công an xã H, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quyết định số 31/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp tiền phạt, đến lần phạm tội này bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2025 cho đến nay.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1988, tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú khu vực 6 (trước khi sáp nhập xã, phường là khu vực 3, sau sáp nhập xã, phường là khu vực 10, sau sáp nhập thôn, ấp, khu vực là khu vực 6), phường V, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú hiện nay ấp Đ, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H1 và bà Nguyễn Thị N1;

tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo sống chung như vợ chồng với Hà Diễm M1 (lý lịch ghi mối quan hệ là vợ) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: 01, bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2015/HSST ngày 28/5/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/3/2016 nhưng chưa chấp hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; tiền sự không; nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 24 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự phúc thẩm số 26/2007/HSPT ngày 08/5/2007, bị cáo đã chấp hành xong và vào ngày 30/7/2007 bị Ủy ban nhân dân phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng tại quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 06/5/2021; bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2025 cho đến nay.

3. Hà Chí L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú ấp Đ, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P1 và bà Nguyễn Thị V; lý lịch không có ghi bị cáo có sống như vợ chồng với Lưu Ngọc M2 và không ghi bị cáo có con (tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo sống như vợ chồng với Lưu Ngọc M2 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án không; tiền sự không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2025 cho đến nay.

Tất cả các bị cáo đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 24/7/2025, Ngô Hoài N điều khiển xe mô tô đến tìm Nguyễn Văn C để rủ C cùng sử dụng ma túy, khi gặp C thì N hỏi “*Chơi đồ không*”, C trả lời “*Chơi*”, N kêu Co hùn mỗi người 100.000 đồng nhưng C không có tiền nên N nói để N mua 200.000 đồng ma túy rồi qua nhà Hà Chí L rủ L cùng sử dụng. Sau đó, N gọi điện thoại cho Phạm Đức T1 hỏi mua ma túy thì T1 kêu N ra quán C3, thuộc ấp C, xã H, thành phố Cần Thơ để lấy ma túy, lúc này N một mình điều khiển xe mô tô đi ra quán C3 gặp T1 lấy ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi lấy được ma túy thì N điều khiển xe mô tô đến chỗ C, N và C cùng đi đến nhà L để rủ L sử dụng ma túy, khi đến nhà L thì không thấy L ở nhà nên C đi vào phòng ngủ của L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của L để trên đầu tủ đưa cho N, N cắt đồ ma túy vào nỏ (dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy) và đốt hút cùng với C, khi N và C đang sử dụng ma túy thì L đi bắt cá về, lúc này N nói với L “*con vừa mua ma túy của T1 từ quán S, cậu ngồi xuống chơi với con*”, C cũng nói với L “*chơi nè anh ba*”, thì L đi vào cùng sử dụng ma túy với N và C, sau khi sử dụng xong thì C và N đi về, L đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất lại trên đầu tủ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn C và Hà Chí L còn tự thú khai nhận vào khoảng tháng 02 năm 2025, C và L bàn bạc cùng nhau hùn mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, sau đó L đến quán cà phê Ngọc Á mua ma túy đá của Phạm Đức T1 đem về sử dụng cùng với C tại nhà L. Mặt khác, Hà Chí L còn khai nhận đã 02 lần mua ma túy đá của Hoàng Thanh T2 đem về nhà sử dụng một mình, cụ thể vào khoảng tháng 5/2025, L mua ma túy đá của Hoàng Thanh T2 với số tiền 150.000 đồng, T2 kêu L ra quán cà phê Ngọc Á để lấy ma túy, L trực tiếp đưa tiền mặt cho T2 và lấy ma túy. Vào khoảng tháng 06/2025, L đem cá đến quán Ngọc Á gặp T2 để đổi lấy 200.000 đồng ma túy, L đưa cá cho T2 thì T2 trực tiếp đưa ma túy cho L.

Qua kết quả test nhanh Ngô Hoài N, Hà Chí L và Nguyễn Văn C đều dương tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận:

- Gói 01: 01 bịch nylon bị cắt hở một đầu chứa vài hạt tinh thể không màu được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

- Gói 2: 03 nỏ thủy tinh có dính chất rắn màu nâu dạng vệt không xác định được khối lượng, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 thành phố Cần Thơ đã tạm giữ các đồ vật gồm:

- Tạm giữ của Hà Chí L: 01 bịch nylon bị cắt hở một đầu chứa vài hạt tinh thể không màu, 03 nỏ thủy tinh có dính chất rắn màu nâu dạng vệt, 01 chai nhựa phần dưới quần băng keo đen, phần trên có nắp màu đỏ, được cắm 02 đoạn ống hút, 01 bật lửa màu tím đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Ngô Hoài N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0985974638.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSCTO-KV ngày 30/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Hà Chí L về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Ngô Hoài N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Chí L và Ngô Hoài N đã thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Ngô Hoài N là người khởi xướng rủ rê bị cáo C, bị cáo L sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/7/2025, bị cáo là người trực tiếp đi mua chất ma túy, đổ chất ma túy vào dụng cụ (nỏ) để cùng với bị cáo C, bị cáo L sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Đức T1; bị cáo có ông, bà ngoại là người có công với nước nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Hoài N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn C, khi nghe bị cáo N rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/7/2025 thì bị cáo đồng ý, khi bị cáo N đi mua chất ma túy về, bị cáo cùng với bị cáo N đi đến nhà của bị cáo L cùng sử dụng trái phép chất ma túy, khi đến nhà bị cáo L, không có bị cáo L ở nhà, bị cáo là người trực tiếp đi tìm dụng cụ (nỏ) để đưa cho bị cáo N đổ chất ma túy vào cùng sử dụng, khi gặp bị cáo L đi bắt cá về, khi nghe bị cáo N rủ bị cáo L sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo cũng rủ rê bị cáo L cùng sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án. Ngoài lần sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/7/2025, thì bị cáo còn tự nguyện khai ra lần phạm tội vào khoảng tháng 02 năm 2025 bị cáo cùng với bị cáo Long tự tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo L nên bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2015/HSST ngày 28/5/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/3/2016 nhưng chưa chấp hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự nguyện khai ra hành vi phạm tội trước đó của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo Hà Chí L, vào ngày 24/7/2025, sau khi đi bắt cá về nhà, thấy bị cáo N, bị cáo C đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo, bị cáo không ngăn cản mà khi nghe bị cáo N, bị cáo C rủ rê cùng sử dụng trái phép chất ma túy do bị cáo N, bị cáo C chuẩn bị sẵn thì bị cáo đồng ý cùng sử dụng trái phép

chất ma túy cùng với bị cáo N, bị cáo C Sau khi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo N, bị cáo C xong thì bị cáo đem bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy để cất lại trên đầu tủ trong nhà của bị cáo nên bị cáo là đồng phạm với bị cáo N, bị cáo C trong vụ án. Ngoài lần sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/7/2025, thì bị cáo còn tự nguyện khai ra lần phạm tội vào khoảng tháng 02 năm 2025 bị cáo cùng với bị cáo C hùn tiền để bị cáo đi mua chất ma túy về nhà của bị cáo để bị cáo cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo C nên bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tự nguyện khai ra hành vi phạm tội của bị cáo với bị cáo C vào tháng 02 năm 2025, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Đức T1 và Hoàng Thanh T2 nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Chí L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bịch nylon bị cắt hở một đầu chứa vài hạt tinh thể không màu, 03 quả thủy tinh có dính chất rắn màu nâu dạng vệt, 01 chai nhựa phân dưới quần băng keo đen, phần trên có nắp màu đỏ, được cắm 02 đoạn ống hút, 01 bát lửa màu tím đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Hoài N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0985974638.

- Đối với Phạm Đức T1, Hoàng Thanh T2 là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo N, bị cáo L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Đức T1, Hoàng Thanh T2 trong một vụ án khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo N: Bị cáo ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo làm lại từ đầu.

Bị cáo C: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo sớm về làm lại cuộc đời.

Bị cáo L: Bị cáo rất sợ, bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về lao động nuôi vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Ngô Hoài N, Nguyễn Văn C, Hà Chí L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[3.1] Vào khoảng 17 giờ ngày 24/7/2025, bị cáo Ngô Hoài N điều khiển xe mô tô đến tìm bị cáo Nguyễn Văn C để rủ bị cáo C cùng sử dụng ma túy, khi gặp bị cáo C thì bị cáo N hỏi “*Chơi đồ không*”, bị cáo C trả lời “*Chơi*”, bị cáo N kêu bị cáo C hùn mỗi người 100.000 đồng nhưng bị cáo C không có tiền nên bị cáo N nói để N mua 200.000 đồng ma túy rồi qua nhà bị cáo Hà Chí L rủ bị cáo L cùng sử dụng. Sau đó, bị cáo N gọi điện thoại cho Phạm Đức T1 hỏi mua ma túy thì T1 kêu N ra quán C3, thuộc ấp C, xã H, thành phố Cần Thơ để lấy ma túy, lúc này bị cáo N một mình điều khiển xe mô tô đi ra quán C3 gặp T1 lấy ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi lấy được ma túy thì bị cáo N điều khiển xe mô tô đến chỗ bị cáo C, bị cáo N và bị cáo C cùng đi đến nhà bị cáo L để rủ bị cáo L sử dụng ma túy, khi đến nhà bị cáo L thì không thấy bị cáo L ở nhà nên bị cáo C đi vào phòng ngủ của bị cáo L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo L để trên đầu tủ đưa cho bị cáo N, bị cáo N cất đồ ma túy vào nỏ (dụng cụ sử dụng trái phép chắt ma túy) và đốt hút cùng với C, khi bị cáo N và bị cáo C đang sử dụng ma túy thì bị cáo L đi bắt cá về, lúc này bị cáo N nói với bị cáo L “*con vừa mua ma túy của T1 từ quán S, cậu ngồi xuống chơi với con*”, bị cáo C cũng nói với bị cáo L “*chơi nè anh ba*”, thì bị cáo L đi vào cùng sử dụng ma túy với bị cáo N và bị cáo C, sau khi sử dụng xong thì bị cáo C và bị cáo N đi về, bị cáo L đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất lại trên đầu tủ.

[3.2] Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Hà Chí L còn tự thú khai nhận vào khoảng tháng 02 năm 2025, bị cáo C và bị cáo L bàn bạc cùng nhau hùn mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, sau

đó bị cáo L đến quán cà phê Ngọc Á mua ma túy đá của Phạm Đức T1 đem về sử dụng cùng với bị cáo C tại nhà bị cáo L. Mặt khác, bị cáo Hà Chí L còn khai nhận đã 02 lần mua ma túy đá của Hoàng Thanh T2 đem về nhà sử dụng một mình, cụ thể vào khoảng tháng 5/2025, bị cáo L còn mua ma túy đá của Hoàng Thanh T2 với số tiền 150.000 đồng, T2 kêu L ra quán cà phê Ngọc Á để lấy ma túy, bị cáo L trực tiếp đưa tiền mặt cho T2 và lấy ma túy. Vào khoảng tháng 06/2025, bị cáo L đem cá đến quán Ngọc Á gặp T2 để đổi lấy 200.000 đồng ma túy, bị cáo L đưa cá cho T2 thì T2 trực tiếp đưa ma túy cho bị cáo L.

[4] Tại kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận:

[4.1] - Gói 01: 01 bịch nylon bị cắt hở một đầu chứa vài hạt tinh thể không màu được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

[4.2] - Gói 2: 03 nỏ thủy tinh có dính chất rắn màu nâu dạng vết không xác định được khối lượng, loại Methamphetamine.

[5] Qua kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể vào ngày 28/7/2025 đối với các bị cáo Ngô Hoài N, Nguyễn Văn C, Hà Chí L thì các bị cáo đều dương tính với chất ma túy. Các bị cáo đều thừa nhận cơ thể dương tính chất ma túy là do sử dụng chất ma túy tại nhà của bị cáo L vào ngày 24/7/2025.

[6] Từ những nhận định tại các đoạn [3], [4], [5] nêu trên, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Ngô Hoài N, Nguyễn Văn C, Hà Chí L có đủ yếu tố cấu thành “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phân tích hành vi, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo cụ thể như sau:

[6.1] - Đối với bị cáo Ngô Hoài N: Bị cáo là người khởi xướng rủ rê bị cáo C, bị cáo L sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/7/2025, bị cáo là người trực tiếp đi mua chất ma túy, đổ chất ma túy vào dụng cụ (nỏ) để cùng với bị cáo C sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo L, khi gặp bị cáo L đi bắt cá về, bị cáo là người trực tiếp rủ rê bị cáo L cùng sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo và bị cáo C2 Do đó, bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[6.2] - Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Khi nghe bị cáo N rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/7/2025 thì bị cáo đồng ý, sau khi bị cáo N mua được chất ma túy về, khi đến nhà bị cáo L, không có bị cáo L ở nhà, bị cáo là người trực tiếp đi tìm dụng cụ (nỏ) để đưa cho bị cáo N đổ chất ma túy vào cùng sử dụng, khi gặp bị cáo L đi bắt cá về, bị cáo N là người trực tiếp rủ rê bị cáo L cùng sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị cáo cũng rủ rê bị cáo L cùng sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo và bị cáo N nên bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án. Ngoài lần sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/7/2025, thì bị cáo còn tự

nguyên khai ra lần phạm tội vào khoảng tháng 02 năm 2025 bị cáo cùng với bị cáo Long tự tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo L nên bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[6.3] - Đối với bị cáo Hà Chí L: Vào ngày 24/7/2025, sau khi đi bắt cá về nhà, thấy bị cáo N, bị cáo C đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo, bị cáo không ngăn cản mà khi nghe bị cáo N, bị cáo C rủ rê cùng sử dụng trái phép chất ma túy do bị cáo N, bị cáo C chuẩn bị sẵn thì bị cáo đồng ý cùng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo N, bị cáo C. Sau khi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo N, bị cáo C xong thì bị cáo đem bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy để cất lại trên đầu tủ trong nhà của bị cáo nên bị cáo là đồng phạm với bị cáo N, bị cáo C trong vụ án. Ngoài lần sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/7/2025, thì bị cáo còn tự nguyên khai ra lần phạm tội vào khoảng tháng 02 năm 2025, bị cáo cùng với bị cáo C hùn tiền để bị cáo đi mua chất ma túy về nhà của bị cáo để bị cáo cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo C nên bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo không được phép tổ chức sử dụng chất ma túy Methamphetamine nhưng các bị cáo vẫn cố tình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về việc sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, dẫn đến các hành vi phạm tội khác và đặc biệt là thời gian gần đây tình hình tội phạm liên quan đến tàng trữ, tổ chức sử dụng các chất ma túy ngày càng tăng và diễn biến rất phức tạp nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo như sau:

[7.1] Đối với bị cáo Ngô Hoài N: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có 01 tiền sự là vào ngày 22/7/2025, bị Công an xã H, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quyết định số 31/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp tiền phạt, đến lần phạm tội này bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Đức T1, bị cáo có ông, bà ngoại có công với nước nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định hình phạt tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo.

[7.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” tại bản

án hình sự sơ thẩm số 21/2015/HSST ngày 28/5/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/3/2016 nhưng chưa chấp hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nên đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo tự nguyện khai ra hành vi phạm tội của bị cáo đối với lần phạm tội vào tháng 02 năm 2025 với bị cáo L, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định hình phạt tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo.

[7.3] Đối với bị cáo Hà Chí L: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tự nguyện khai ra hành vi phạm tội của bị cáo với bị cáo C vào tháng 02 năm 2025, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Đức T1 và Hoàng Thanh T2 nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

[8.1] - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Hoài N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

[8.2] - Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

[8.3] - Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Chí L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[11.1] - Đối với các vật chứng: 01 bịch nylon bị cắt hở một đầu chứa vài hạt tinh thể không màu, 03 nỏ thủy tinh có dính chất rắn màu nâu dạng vết, 01 chai nhựa phân dưới quần băng keo đen, phần trên có nắp màu đỏ, được cầm 02 đoạn

ống hút, 01 bật lửa màu tím đã qua sử dụng. Các vật chứng trên là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[11.2] - Đối với vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0985974638 của bị cáo Ngô Hoài N, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11.3] Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố C.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Ngô Hoài N, Nguyễn Văn C, Hà Chí L là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Đối với Phạm Đức T1, Hoàng Thanh T2 là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo N, bị cáo L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Đức T1, Hoàng Thanh T2 trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Hoài N, Nguyễn Văn C, Hà Chí L phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Hoài N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 20 tháng 10 năm 2025.

2. Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 (tám) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 20 tháng 10 năm 2025.

3. Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Chí L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 20 tháng 10 năm 2025.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 bịch nylon bị cắt hở một đầu chứa vài hạt tinh thể không màu, 03 nỗ thủy tinh có dính chất rắn màu nâu dạng vết, 01 chai nhựa

phần dưới quần băng keo đen, phần trên có nắp màu đỏ, được cắm 02 đoạn ống hút, 01 bật lửa màu tím đã qua sử dụng.

4.2. Trả lại cho bị cáo Ngô Hoài N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0985974638.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Ngô Hoài N, Nguyễn Văn C, Hà Chí L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS khu vực 6, thành phố Cần Thơ;
- CAND thành phố Cần Thơ(CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ
(Phòng GĐ, KT, TT & THA);
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn